

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Quản lý chất lượng, Nông, Lâm sản và Thủy sản; Quản lý doanh nghiệp; Nông nghiệp; Khoa học công nghệ và Môi trường; Chăn nuôi; Giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Công văn số 692/SNNMT-VP ngày 31/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục 23 thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Quản lý chất lượng, Nông, Lâm sản và Thủy sản; Quản lý doanh nghiệp; Nông nghiệp; Khoa học công nghệ và Môi trường; Chăn nuôi; Giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội. Trong đó, 14 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết chung của cấp tỉnh và cấp huyện; 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính đã ban hành tại Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021, 4807/QĐ-UBND ngày 25/09/2023, 3754/QĐ-UBND ngày 13/7/2023, 2921/QĐ-UBND ngày 05/06/2024, 5059/QĐ-UBND ngày 27/09/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, cơ quan tương đương Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố,
- Các Phó chủ tịch UBND Thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Thành phố;
- TTPVHCC: GD, các PGD, các phòng đơn vị thuộc TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN;
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN; QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP; NÔNG NGHIỆP; KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG; CHĂN NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / /2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI (03 TTHC)
(TTHC cấp Tỉnh)**

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
*		Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (01 TTHC)					
01	01	Công nhận làng nghề truyền thống	29 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	<i>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</i> - <i>Trực tiếp;</i> - <i>Trực tuyến;</i> - <i>Qua dịch vụ bưu chính.</i>		- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn sau đây gọi tắt là Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp về việc công bố thủ tục hành chính ban hành thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau đây gọi tắt là Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh

							mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường sau đây gọi tắt là Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và môi trường Hà Nội sau đây gọi tắt là Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
02	02	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
03	03	Công nhận làng nghề	30 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC:	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến;		- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT

				Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	- Qua dịch vụ bưu chính.		ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
--	--	--	--	---	--------------------------	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (11 TTHC) (TTHC cấp Tỉnh)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
*		Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (01 TTHC)					
01	01	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	25 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của chính phủ về Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; - Quyết định 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Quyết định 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); - Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về phân cấp phê duyệt hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau

							đây gọi tắt là Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND Thành phố Hà Nội); - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
02	02	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ); - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ); - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành (sau đây gọi tắt là Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018

							của Chính phủ); - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); - Quyết định 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&PTNT (sau đây gọi tắt là Quyết định 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
03	03	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	- Đối với phương thức kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc. - Đối với phương thức	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC:	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến;	Không	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định

			kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc.	Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	- Qua dịch vụ bưu chính.		chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
*		Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp (01 TTHC)					
04	01	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	-Thẩm định Đề án: Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ; - Thẩm định Phương án: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Theo đường bưu điện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	-Điều 23 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; -Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 02/2015/TTBNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

			được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định; -Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ.				
*		Lĩnh vực Nông nghiệp (01 TTHC)					
05	01	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	58 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;		- Điều 25, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; - Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ Nông

				nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	- Trực tuyến; - Theo đường bưu điện.		ng nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
06	02	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Theo đường bưu điện.		-Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ); -Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và

							Phát triển nông thôn); - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
07	02	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Theo đường bưu điện.		-Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 5391/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
*1		Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường (03 TTHC)					
08	01	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	- 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ). - Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện: 65 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công,	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Theo đường bưu điện.		Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND

				phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.			ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
*		Lĩnh vực Chăn nuôi (03 TTHC)					
09	01	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi văn bản thẩm tra hỗ trợ đầu tư tới tổ chức, cá nhân: 15 ngày, tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Theo đường bưu điện.		- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính Phủ về Quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi (sau đây gọi tắt là Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính Phủ); - Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29/8/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
10	02	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân: 32 ngày, tính từ ngày nhận được	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Theo đường bưu điện.		- Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính Phủ; - Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29/8/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

			đầy đủ hồ sơ. Ủy ban nhân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư đối với dự án theo chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi: 07 ngày				
11	03	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ: trong thời hạn 20 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Ủy ban nhân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư đối với dự án theo chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi: 07 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Theo đường bưu điện.		- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; - Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính Phủ; - Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29/8/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CHUNG SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (01 TTHC),

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
*		Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy/ sản (01 TTHC)					
01	01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội, Chi nhánh số 1, quận Tây Hồ: - Địa điểm tiếp nhận và trả TTHC: Tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	700.000 đồng/cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

							- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y (sau đây gọi tắt là Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính); - Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân
--	--	--	--	--	--	--	---

							thành phố Hà Nội); - Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội); - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
--	--	--	--	--	--	--	---

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI. (04 TTHC)

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
*		Lĩnh vực Nông nghiệp (01 TTHC)					
01	01	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 01-12 (Chi tiết tại Quyết định số 250/QĐ-TTHCPVHCC ngày 13/3/2025 của Trung tâm Phục vụ hành			-Điều 25, Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 2519/QĐBNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND

				chính công Hà Nội) ⁽¹⁾			ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
*		Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (01 TTHC)					
02	01	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 01-12 (Chi tiết tại Quyết định số 250/QĐ-TTHCPVHCC ngày 13/3/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội) ⁽¹⁾	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của chính phủ; - Quyết định 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2016 - Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Quyết định 13/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
*		Lĩnh vực Chăn nuôi					
03	01	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân: 32 ngày, tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Ủy ban nhân thành phố Hà Nội ban	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 01-12 (Chi tiết tại Quyết định số 250/QĐ-TTHCPVHCC ngày 13/3/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội) ⁽¹⁾			- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018; - Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 2972/QĐ-BNNCN ngày 29/8/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

			hành Quyết định hỗ trợ đầu tư đối với dự án theo chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi: 07 ngày				
04	02	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nito lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Thực hiện hỗ trợ kinh phí: trong thời hạn 40 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 01-12 (Chi tiết tại Quyết định số 250/QĐ-TTHCPVHCC ngày 13/3/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội) ⁽¹⁾			- Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 2972/QĐ-BNNCN ngày 29/8/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI. (04 TTHC)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
*		Lĩnh vực giảm nghèo (04 TTHC)					
20	01	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã (Không bao gồm các đơn vị cấp xã đã chuyển địa điểm tiếp nhận về Trung tâm Phục vụ hành chính công của Thành phố) ⁽²⁾	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16-07-2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16-07-2021 của Thủ tướng Chính phủ); - Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30-03-2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (sau đây gọi tắt là Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30-03-2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18-07-2021 của Bộ Lao động -

							Thương binh và Xã hội Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (sau đây gọi tắt là Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18-07-2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
21	02	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã (<i>Không bao gồm các đơn vị cấp xã đã chuyển địa điểm tiếp nhận về Trung tâm Phục vụ hành chính công của Thành phố</i>)⁽²⁾	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16-07-2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30-03-2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18-07-2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
22	03	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong		- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16-07-2021 của Thủ tướng Chính phủ;

		thường xuyên hằng năm		<i>(Không bao gồm các đơn vị cấp xã đã chuyển địa điểm tiếp nhận về Trung tâm Phục vụ hành chính công của Thành phố)⁽²⁾</i>	các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.		- Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30-03-2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18-07-2021 của Bộ Lao động - Thương 23 binh và Xã hội; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
23	04	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã <i>(Không bao gồm các đơn vị cấp xã đã chuyển địa điểm tiếp nhận về Trung tâm Phục vụ hành chính công của Thành phố)⁽²⁾</i>	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.		- Luật số 46/2014/QH13 ngày 13-06-2014 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Luật số 68/2020/QH14 ngày 13-11-2020 của Quốc hội; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17-10-2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; - Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16-07-2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30-03-2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18-07-2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

							- Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
--	--	--	--	--	--	--	--

(1) Địa điểm tiếp nhận thủ tục hành chính các Chi Nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chi nhánh số 1: -Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ;
-Số 657 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ.
- Chi nhánh số 2: -Số 6 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân. (hoạt động từ ngày 01/4/2025)
- Chi nhánh số 3: -Số 126 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm. + Số 25 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình.
- Chi nhánh số 4: -Số 33 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng
- Chi nhánh số 5: -Số 1 Huy Du, phường Cầu Diễn Quận Nam Từ Liêm
- Chi nhánh số 6: -Số 03 Thuận An, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm
- Chi nhánh số 7: -115 Khu Bắc Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ.
-Tổ dân phố Phố Huyện, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai.
- Chi nhánh số 8: -Khu trung tâm hành chính huyện Mê Linh, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh;
-Số 1 đường Núi Đồi, Thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn
- Chi nhánh số 9: Số 01, ngách 37, đường Lạc Trì, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ.
Số 125, đường 422, khu 5, thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức.
- Chi nhánh số 10: Số 02, phố Đại Đồng, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức. Thôn Hoàng Xá, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa
- Chi nhánh số 11: Số 01 đường Thượng Phúc, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín. Tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên.
- Chi nhánh số 12: Số 252 đường Quảng Oai, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì.
Số 02, đường Chi Quan, thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất.

(2): UBND cấp xã trên địa bàn Quận Tây Hồ; phường Dịch Vọng Hậu Quận Cầu Giấy.